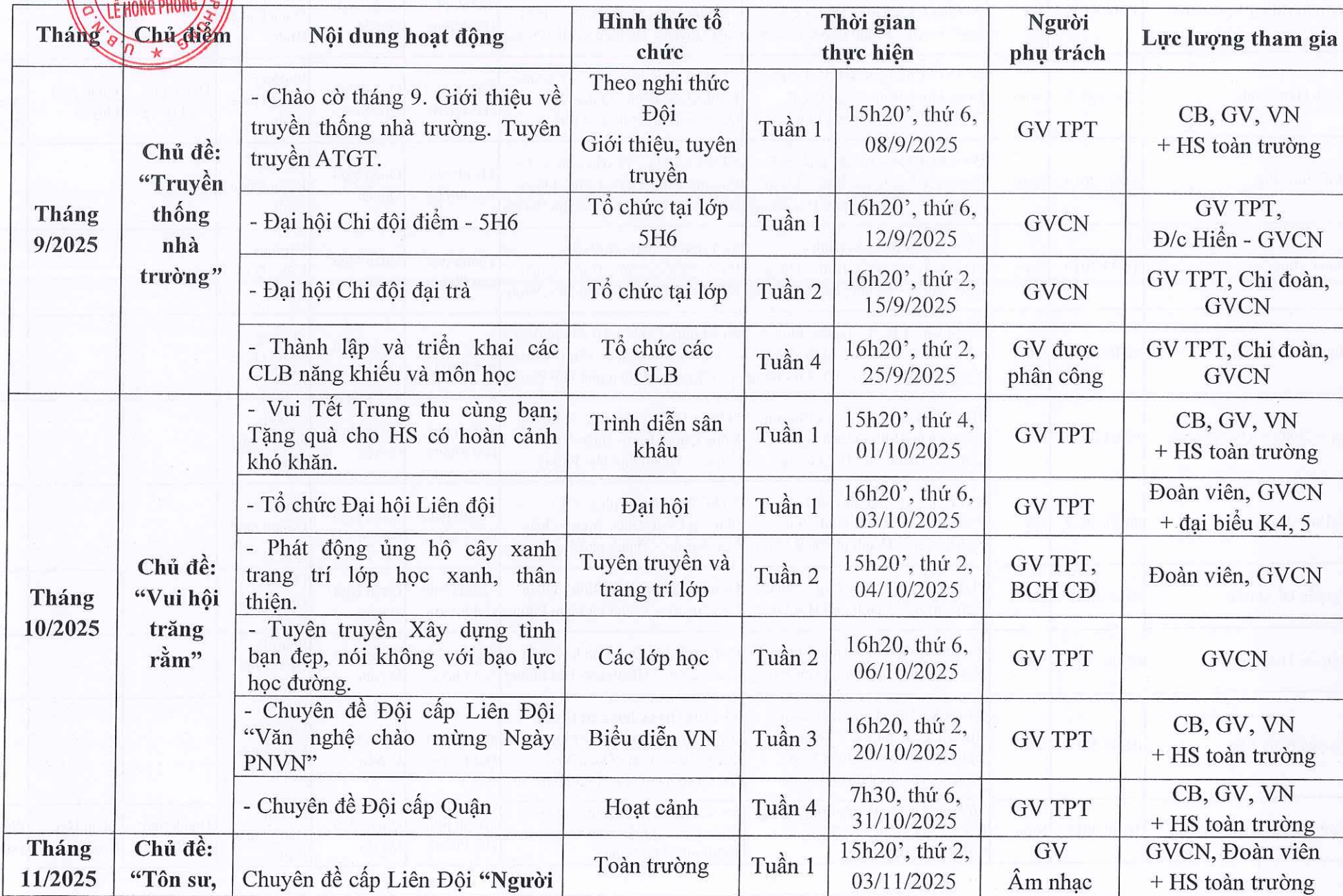


(Kèm theo Kế hoạch số /KHTHLHP ngày 30/8/2025 của Hiệu trưởng Trường TH Lê Hồng Phong)



	trọng đạo”	thấp sáng ước mơ em” - chào mừng Ngày NGVN.					
		- Lấy ý kiến thiếu nhi trong nhà trường (đợt 1).	Trao đổi, trò chuyện	Tuần 1	16h20, thứ 5, 06/11/2025	GV TPT	BGH, BCH CĐ + HS đại diện các lớp
Tháng 12/2025	Chủ đề: “Uống nước, nhớ nguồn”	- Tổ chức Khai mạc Hội khỏe Phù Đồng năm học 2025-2026.	Đồng diễn	Tuần 1	15h20’, thứ 2, 01/12/2025	GV TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường
Tháng 01/2026	Chủ đề: Mừng Đảng, Mừng Xuân”	Chào cờ tháng 01. Tìm hiểu Tết đoàn viên và Trò chơi dân gian.	Toàn trường	Tuần 1	15h20’, thứ 2, 05/01/2026	Toàn trường	CB, GV, VN + HS toàn trường
		Sơ kết HKI. Biểu dương các tập thể và cá nhân HS xuất sắc.	Toàn trường	Tuần 3	16h20’, thứ 2, 12/01/2026	GV TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường
Tháng 02/2026	Chủ đề: Mừng Đảng, Mừng Xuân”	Chào cờ tháng 02. Biểu diễn văn nghệ về chủ đề “Gia đình yêu thương và Biết ơn người thân”.	Toàn trường	Tuần 1	15h20’, thứ 2, 02/02/2025	GV TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường
Tháng 03/2026	Chủ đề: “Tiến bước lên Đoàn”	Chào cờ tháng 03. Tổ chức Ngày Hội “Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn”.	Khối 3, 4, 5	Tuần 2	15h20’, thứ 2, 02/3/2026	GV TPT	Đoàn viên, GVCN + HS tham gia
		- Tổ chức Kết nạp Đội cho học sinh Khối 3 (đợt 2).	Các lớp khối 3	Tuần 3	16h20’, thứ 2, 16/3/2026	GV TPT	GVCN Khối 3
Tháng 4/2026	Chủ đề: “Hòa bình, Hữu nghị”	Chào cờ tháng 04. Tổng kết các phong trào “Nhân ái sẻ chia” và "Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em".	Toàn trường	Tuần 2	15h20’, thứ 2, 06/4/2026	GV TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường
		- Lấy ý kiến thiếu nhi trong nhà trường (đợt 1).	Đại diện thiếu nhi	Tuần 3	16h20, thứ 2, 13/4/2026	GV TPT	BGH, BCH CĐ + HS đại diện các lớp

Tháng 05/2026	Chủ đề: "Bác Hồ kính yêu"	Chào cờ tháng 05. Tổ chức hoạt động Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ. Tổ chức Lễ công nhận chương trình DBĐV - RLĐV.	Toàn trường	Tuần	15h20', thứ 2, 04/5/2026	GV TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường
		- Tổng kết năm học. Chia tay học sinh lớp 5	Toàn trường Lớp 5	Tuần 4	16h20, thứ 6, 22/5/2026	GVCN lớp 5 + TPT	CB, GV, VN + HS toàn trường



Phụ lục 3

Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Kèm theo Kế hoạch số /KHTHLHP ngày 31/8/2025 của Hiệu trưởng Trường TH Lê Hồng Phong)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Câu lạc bộ Kỹ năng sống	Giáo dục KNS	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Buổi thứ 10 trong tuần	Lớp học/Phòng KNS	Trung tâm KNS Hương Lan
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	Tăng cường rèn kỹ năng nghe - nói	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Buổi thứ 10 trong tuần	Lớp học/Phòng Tiếng Anh	Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Lộc, CA-TBD, STEM
3	Quản lý học sinh cuối buổi	Đọc sách Chơi tự do	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 16h20-17h	Lớp học	GVCN
4	CLB Đá cầu	Tập đá cầu	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 17h-18h30 Thứ 4, 5 và 6 hàng tuần	Sân trường	Đ/c Nam
5	CLB Cờ vua	Chơi cờ vua	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 17h30-18h30 Thứ 3 và 5 hàng tuần	Phòng học số 01	Đ/c Hiền
6	CLB Bóng bàn	Tập bóng bàn	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 17h-18h30 Thứ 2, 4 và 6 hàng tuần	Phòng học Đa năng	Đ/c Hùng, Hưng
7	Bóng đá	Đá bóng	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 7h-8h30 Thứ 7 hàng tuần	Sân thể thao ĐHHH	Đ/c Nam, Tuyền
8	CLB Mỹ thuật	Vẽ tranh, nặn, xé dán	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 7h30-10h00 Thứ 7 hàng tuần	Phòng Nghệ thuật	Đ/c Điệp
9	CLB Âm nhạc và Múa Nghệ thuật	Son ca, múa, nhạc cụ	HS đăng ký tự nguyện/lớp	Từ 17h-18h30 Thứ 4 và 5 hàng tuần	Phòng Nghệ thuật	Đ/c Hảo, Phụng



Phụ lục 4.1

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 1

Tuần 1,2,3,4,5,7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18,19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29,30,31,34, 35

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Tuần 6

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Nghỉ Hội nghị CBCNV	SHCM		- Nghỉ Hội nghị CBCNV - Cả khối dạy bù trong tuần.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL	LL				
	5	LL	LL	LL	LL				

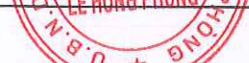
Tuần 11									
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	17/11/2025	18/11/2025	19/11/2025	20/11/2025	21/11/2025	22/11/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11	LL	SHCM		- Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11 (thứ 5 năm) - Cả khối dạy bù trong tuần.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	5	LL	LL	LL		LL			

Tuần 33, 34									
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	27/4/2026	28/4/2026	29/4/2026	30/4/2026	1/5/2026	2/5/2026		
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	SHCM		*Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương thứ hai (27/4) *Nghỉ ngày Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động vào thứ năm, thứ sáu ngày 30/4, 1/5. Dạy tuần 33 + 34 trong 7 ngày (28,29/4, 4,5,6,7,8/5)
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	5		LL	LL					



Phụ lục 4.2

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 2

 Tuần 1,2, 4, 5,7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18,19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34 , 35									
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	13/10/2025	14/10/2025	15/10/2025	16/10/2025	17/10/2025	18/10/2025			
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Hội nghị CBCNV	SHCM		- <i>Nghỉ Hội nghị CBCNV</i> vào thứ sáu (17/10) <i>Cả khối dạy bù trong tuần.</i>	
	2	LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL					
	4	LL	LL	LL	LL					
Chiều	5	LL	LL	LL	LL					
	6	LL	LL	LL	LL					
	5	LL	LL	LL	LL					

Tuần 11

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	17/11/2015	18/11/2015	19/11/2015	20/11/2015	21/11/2015	22/11/2015		
Sáng	1	LL	LL	LL	Kỷ niệm ngày Nhà giáo VN	LL	SHCM		- Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11 (thứ năm ngày 20/11) - Cả khối dạy bù trong tuần
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	5	LL	LL	LL		LL			

Tuần 33									
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	27/4/2026	28/4/2026	29/4/2026	30/4/2026	1/5/2026	2/5/2026		
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	SHCM		- Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương thứ hai (27/4), Chiến thắng, Quốc tế lao động vào thứ năm, sáu(30/4;1/5) - Cả khối dạy bù trong tuần 33+34.
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	5		LL	LL					

Phụ lục 4.3

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 3



Tuần 1,2, 3,4, 5, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18,19, 20, 21, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34 , 35

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			

Tuần 6

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	13/10/2025	14/10/2025	15/10/2025	16/10/2025	17/10/2025	18/10/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Hội nghị CBCNV	SHCM		- Nghị Hội nghị CBCNV - Cả khối dạy bù trong tuần.
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				
Chiều	5	LL	LL	LL	LL				
	6	LL	LL	LL	LL				
	5	LL	LL	LL	LL				

Tuần 11

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	17/11/2025	18/11/2025	19/11/2025	20/11/2025	21/11/2025	22/11/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	Kỷ niệm ngày Nhà giáo VN	LL	SHCM		- Nghỉ Kỷ niệm ngày Nhà giáo VN 20/11 (thứ năm) - Cả khối dạy bù trong tuần.'
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL		LL			
	5	LL	LL	LL		LL			

Tuần 33									
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	27/4/2026	28/4/2026	29/4/2026	30/4/2026	5/1/2026	5/2/2026		
Sáng	1	Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ ngày Chiến thắng 30/4	Nghỉ ngày Quốc tế Lao động	SHCM		- Nghỉ bù Giỗ tổ HV; Chiến thắng 30/4; Quốc lao động 1/5- Cả khối dạy bù; tích hợp trong tuần 33 và tuần 34
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	5		LL	LL					



Phụ lục 4.4

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 4



Tuần 1,2,3,4,5,7,8,9,10,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21,22,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,34,35									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 6									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Buổi	Tiết học	13/10/2025	14/10/2025	15/10/2025	16/10/2025	17/10/2025	18/10/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ 6 (17/10/2025- Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	Chức, người lao động			Dạy bù trong tuần 5 + tuần 6 + tuần 7	
	6	LL	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL	LL					
Tuần 11									Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Buổi	Tiết học	17/11/2025	18/11/2025	19/11/2025	20/11/2025	21/11/2025	22/11/2025		Điều chỉnh dạy bù thứ 5 (20/11/2025- Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam): Dạy bù trong tuần 11+12	
Sáng	1	LL	LL	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11	LL	SHCM			
	2	LL	LL	LL		LL				
	3	LL	LL	LL		LL				
	4	LL	LL	LL		LL				
Chiều	5	LL	LL	LL		LL				
	6	LL	LL	LL		LL				
	7	LL	LL	LL		LL				
Tuần 33										Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Buổi	Tiết học	27/4/2026	28/4/2026	29/4/2026	30/4/2026	5/1/2026	5/2/2026		Điều chỉnh dạy bù thứ hai (nghỉ Giỗ tổ	
Sáng	1		LL	LL			SHCM			
	2		LL	LL						

Sáng	3	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động	SHCM		Điều chỉnh dạy bù năm (Ngày dạy bù Hùng Vương) Điều chỉnh dạy bù thứ tư, thứ năm (Ngày 30/4/2026- ngày 1/5/2026) - Nghỉ kỉ niệm Giải phóng miền Nam, Quốc tế Lao động:
	4		LL	LL				
Chiều	5		LL	LL				
	6		LL	LL			Dạy bù trong tuần 32+33+34	
	7		LL	LL				

Phụ lục 4.5

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 5

Tuần1,2,3,4,5,7,8,9,10,12,13,14,15,16,18,19,20,21,23,24,25,26,27,28,29,30,31,32,34,35									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Buổi	Tiết học								
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL	SHCM		
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL			
	6	LL	LL	LL	LL	LL			
	7	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 6									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Buổi	Tiết học	13/10/2025	14/10/2025	15/10/2025	16/10/2025	17/10/2025	18/10/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ 6(17/10/2025- Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động Dạy bù trong tuần 6 + tuần 7
	2	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL				

		5	LL	LL	LL	LL			
Tuần 9									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Buổi	Tiết học	3/11/2025	4/11/2025	5/11/2025	6/11/2025	7/11/2025	8/11/2025		
Chiều	1	LL	LL	LL	KTGKHI	LL	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ năm KTGHKI: Dạy bù trong tuần
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
	5	LL	LL	LL	LL	LL			
Tuần 11									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
Buổi	Tiết học	17/11/2025	18/11/2025	19/11/2025	20/11/2025	21/11/2025	22/11/2025		
Sáng	1	LL	LL	LL	Nghỉ kỉ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11	LL	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ 5(20/11/2025- Nghỉ Kỉ niệm ngày Nhà Giáo Việt Nam): Dạy bù trong tuần 11+12
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL		LL			

	7	LL	LL	LL		LL				
Tuần 17									Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN		
Buổi	Tiết học	29/12/2025	30/12/2025	31/12/2025	01/01/2056	02/01/2026	03/01/2026			
Sáng	1	LL	LL	LL	Nghỉ Tết Dương lịch	LL	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ 5(01/01/2025- Nghỉ bù Tết Dương lịch); Dạy bù trong tuần 17+ tuần 18	
	2	LL	LL	LL		LL				
	3	LL	LL	LL		LL				
	4	LL	LL	LL		LL				
Chiều	5	LL	LL	LL		LL				
	6	LL	LL	LL		LL				
	7	LL	LL	LL		LL				
Tuần 27										
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch Tuần	
Buổi	Tiết học	16/3/2026	17/3/2026	18/3/2026	19/3/2026	20/3/2026	21/3/2026			
Chiều	1	LL	LL	LL	KTGKHII	LL	SHCM		Điều chỉnh dạy bù thứ năm(19/3/2026) KTGKHII : Dạy bù trong tuần	
	2	LL	LL	LL		LL				
	3	LL	LL	LL		LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL				
	5	LL	LL	LL	LL	LL				

Tuần 33									Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Buổi	Tiết học	27/04/2026	28/04/2026	29/04/2026	30/04/2026	01/05/2026	02/05/2026		
Sáng	1	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	Nghỉ Kỉ niệm Giải phóng miền Nam và Quốc tế Lao động	SHCM			Điều chỉnh dạy bù thứ hai (nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương), bù thứ năm, thứ sáu(Ngày 30/4/2025- ngày 1/5/2026)- Nghỉ kỉ niệm Giải phóng miền Nam, Quốc tế Lao động: Dạy bù trong tuần 33+34
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3

HỌC KÌ I																			
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	25	28	28	28	405
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Độc thư viện	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/ tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	7	4	4	4	72

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 3

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 4

[illegible]

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 4

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	1	1	17
LS-ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	31	30	29	30	31	30	510
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	17
Tổng số tiết/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	34

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5

HỌC KÌ I																			
MÔN/ TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	6	8	7	7	7	6	8	7	7	7	7	6	8	126
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
LS-ĐL	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36
Khoa học	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36
Âm nhạc	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
GDTC	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36
HĐTN	3	3	3	3	3	2	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công nghệ	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	3	5	4	4	4	3	5	4	4	4	4	3	5	72
Tin học	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	40	30	30	30	21	39	30	30	30	30	21	39	540
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	0	2	1	1	1	0	2	1	1	1	1	0	2	18
Tổng số tiết/ tuần	2	2	2	2	2	1	3	2	2	2	1	3	2	2	2	2	1	3	36

Phụ lục 5: Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5

HỌC KÌ II																		
MÔN/ TUẦN	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	4	10	7	119
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	7	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
LS-ĐL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	34
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	51
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	51
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	5	4	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	15	45	30	510
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	17
Tổng số tiết/ tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	4	2	34